TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **131**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 97/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1982; Căn cước công dân: 024082000697 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/1/2022. Nơi đăng ký HKTT và cư trú: số F ngõ G, phường K, quận Đ, Hà Nội (nay là phường V - Q, thành phố Hà Nội).

- Chị Hoàng Hải Y, sinh năm 1984; Căn cước công dân: 017184000610 do Bộ C cấp ngày 28/10/2024. Nơi đăng ký HKTT và cư trú: số F ngõ G, phường K, quận Đ, Hà Nội (nay là phường V - Q, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Trung T và chị Hoàng Hải Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/12/2008 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là phường B, tỉnh Bắc Ninh). Nay anh T, chị Y cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Trung T và chị Hoàng Hải Y có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung Duy A (nam), sinh ngày 17/9/2009 và cháu Nguyễn Hoàng

A1 (nam), sinh ngày 02/10/2022. Ly hôn anh chị thỏa thuận, chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu hai cháu Duy A và Hoàng A1. Về mức cấp dưỡng, tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 25.000.000 đồng/tháng/2 cháu (12.500.000/tháng/cháu).

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Trung T và chị Hoàng Hải Y xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh Nguyễn Trung T và chị Hoàng Hải Y xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Trung T và chị Hoàng Hải Y tự nguyện thỏa thuận để anh T nộp cả tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, anh Nguyễn Trung T và chị Hoàng Hải Y không yêu cầu Tòa án giải quyết bất cứ yêu cầu nào khác.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung T và chị Hoàng Hải Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Trung T và chị Hoàng Hải Y xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung Duy A (nam), sinh ngày 17/9/2009 và cháu Nguyễn Hoàng A1 (nam), sinh ngày 02/10/2022. Giao cho chị Hoàng Hải Y là người trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Duy A và Hoàng A1. Về mức cấp dưỡng nuôi con chung, ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Trung T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 25.000.000 đồng/tháng/2 cháu (12.500.000/tháng/cháu) cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Nguyễn Trung T có quyền tự do đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Nguyễn Trung T và chị Hoàng Hải Y xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Anh Nguyễn Trung T và chị Hoàng Hải Y xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh Nguyễn Trung T M và và chị Hoàng Hải Y để anh T nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001573 ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Nguyễn Trung T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Thành